

Số: **90** /2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 529/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1993

Địa chỉ : Thôn Tăng Cầu, xã Đ, huyện B, Tp Hà Nội

Bị đơn: Anh Phùng Văn K – sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Tăng Cầu, xã Đ , huyện B, Tp Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Văn K.
- 2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1.** Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Văn K.
 - 2.2.** Con chung: Có 02 con chung là cháu Phùng Quang H sinh ngày 25/5/2013

và cháu Phùng Gia L sinh ngày 23/6/2018.

Giao cả hai cháu cháu Phùng Quang H sinh ngày 25/5/2013 và cháu Phùng Gia L sinh ngày 23/6/2018 cho chị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K đến khi chị L có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh K được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Tài sản chung, công sức đóng góp : Không có

2.4. Công nợ chung: Không có

2.5. Án phí: Chị L tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu tiền tạm ứng số 00466 ngày 30/11/2020 , nay hoàn trả chị L 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chị L, anh K
- VKSND huyện B
- UBND xã Đồng Thái
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Trung Thành

